PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Ôn tập và đánh giá cuối năm học (SGK tr. 134–141)

Tuần 35

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc văn bản và trả lời câu hỏi

Cây bàng cuối sân

Cây bàng cuối sân trường đã có từ thời bố em đi học. Mùa xuân, những chồi non nhú lên như ngàn ngọn nến xanh. Mùa hè, tán bàng xoè rộng như chiếc ô khổng lồ che mát cả góc sân. Giờ ra chơi, chúng em ngồi dưới gốc đọc truyện, chơi ô ăn quan. Sang thu, quả bàng chín vàng, thơm thoang thoảng. Mùa đông, lá bàng đỏ rực như những đốm lửa rồi rụng dần. Bác bảo vệ (người chăm cây suốt hai mươi năm) nói: "Cây cũng biết nhớ, biết thương học trò đấy." Sắp chia tay lớp Bốn, em đứng tựa vào thân bàng, thầm hẹn năm sau lại gặp.

1. Tán bàng mùa hè được so sánh với gì?

Ⓐ Chiếc ô khổng lồ Ⓑ Ngàn ngọn nến xanh Ⓒ Những đốm lửa

2. Lá bàng đỏ rực vào mùa nào?

Ⓐ Mùa thu Ⓑ Mùa đông Ⓒ Mùa hè

3. Phần trong ngoặc đơn giải thích về ai?

Ⓐ Bố em Ⓑ Học trò Ⓒ Bác bảo vệ

4. Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu «Quả bàng chín vàng.»

.....

Bài 2: Chính tả: điền chữ thích hợp (l/n, ch/tr, s/x)

☐ồi non ☐ến xanh ☐á bàng ☐ân trường

Bài 3: Luyện từ và câu: nối dấu câu với công dụng

1. Dấu hai chấm	●	●	a. đánh dấu tên tác phẩm
2. Dấu gạch ngang	●	●	b. đánh dấu phần chú thích
3. Dấu ngoặc kép	●	●	c. báo hiệu phần liệt kê
4. Dấu ngoặc đơn	●	●	d. nối từ ngữ liên danh

Bài 4: Luyện từ và câu: thêm trạng ngữ trong khung vào chỗ trống

Để cây xanh tốt Dưới gốc bàng Mùa xuân

1. ....., bàng đâm chồi nảy lộc. ....., chúng em chơi ô ăn quan. ....., bác bảo vệ tưới cây mỗi chiều.

Bài 5: Viết bài văn miêu tả cây cối

Viết bài văn tả một loài cây (cây hoa, cây ăn quả hoặc cây bóng mát) ở địa phương em.

Mở bài: giới thiệu cây. Thân bài: tả bao quát, từng bộ phận hoặc theo mùa; dùng so sánh, nhân hoá. Kết bài: tình cảm của em.

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 35

Bài 1: Đọc hiểu: đọc văn bản và trả lời câu hỏi

1. A (Chiếc ô khổng lồ)

2. B (Mùa đông)

3. C (Bác bảo vệ)

4. Chủ ngữ: Quả bàng; vị ngữ: chín vàng.

Bài 2: Chính tả: điền chữ thích hợp (l/n, ch/tr, s/x)

chồi non **n**ến xanh **l**á bàng **s**ân trường

Bài 3: Luyện từ và câu: nối dấu câu với công dụng

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 4: Luyện từ và câu: thêm trạng ngữ trong khung vào chỗ trống

1. Mùa xuân, bàng đâm chồi nảy lộc. **Dưới gốc bàng**, chúng em chơi ô ăn quan. **Để cây xanh tốt**, bác bảo vệ tưới cây mỗi chiều.

Bài 5: Viết bài văn miêu tả cây cối

Gợi ý: Mở bài – cây gì, ở đâu (trực tiếp hoặc gián tiếp). Thân bài – bao quát; từng bộ phận (thân, cành, lá, hoa, quả) hoặc sự thay đổi theo mùa; sự vật liên quan; có trạng ngữ thời gian, nơi chốn để nối ý; dùng so sánh, nhân hoá, tính từ gợi tả. Kết bài – ích lợi của cây, tình cảm, mong muốn của em (kết bài mở rộng).

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập · miễn phí · có đáp án